

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 3 - 2020

V/v chị H xin ly hôn anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trương Thị H - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 2 ấp 2, xã C, huyện L, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Anh Dương Văn L - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Đội 6 Đồng Liêu, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 30/10/2019 cũng như lời khai của chị Trương Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Dương Văn L vào tháng 12/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến thường xảy ra cãi chửi

nhau. Từ tháng 02/2019 đến nay chị và anh L đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn nên chị xin được ly hôn anh Dương Văn L. Về con chung giữa chị và anh Dương Văn L không có nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Dương Văn L không có và chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa hôm nay anh Dương Văn L vắng mặt nhưng có lời khai của ông Dương Văn Thắng là bố đẻ của anh Dương Văn L trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Trương Thị H về quá trình kết hôn và chung sống giữa anh L và chị H. Sau khi kết hôn anh L và chị H chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị H coi thường anh L. Từ tháng 3/2019 đến nay chị H bỏ vào nhà bố mẹ đẻ để ở và sống ly thân với anh L từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh L và Tòa án nhân dân huyện Ngiao các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt nên ông nhận thay và đã giao lại anh L đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh L có ý kiến với ông đề trình bày với Tòa án là chị H xin ly hôn anh L thì tùy chị H còn anh L không nhất trí ly hôn vì anh L là gia đình công giáo. Về con chung giữa anh L và chị H không có con chung. Về tài sản chung giữa anh L và chị H không có nên không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia giải quyết vụ án được anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Dương Văn L. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị tuyên chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị H cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Đ, xin ly hôn anh Dương Văn L cư trú tại xã L huyện N, tỉnh N và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Trương Thị H và anh Dương Văn L vắng mặt nhưng chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt và anh L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Dương Văn L được tổ chức kết hôn vào tháng 12/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Đ, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay thì chị H và anh L đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin được ly hôn anh L nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh L không nhất trí ly hôn chị H với lý do anh là gia đình công giáo thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh L không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Dương Văn L không có con chung và không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Dương Văn L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trương Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Trương Thị H và anh Dương Văn L.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trương Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000838 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh L. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- UBND xã C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng